

TOÀ ÁN N DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 12-4-2024

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Thoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án N dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát N dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án N dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 18/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức Q sinh ngày 14/12/2005 tại Hải Phòng (khi thực hiện hành vi 17 tuổi 03 tháng 06 ngày). Nơi cư trú: Số 3/81 C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức L và bà Đỗ Thị Thanh H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, N thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức Q:* Bà Trương Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Lê Văn D sinh ngày 08/01/1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Tân Linh, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị N; có vợ Đặng Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự, N thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Vũ Đức L sinh ngày 03/7/1963 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 3/81 C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Q và bà Nguyễn Thị U; có vợ Đỗ Thị Thanh H và có 02

con; tiền án, tiền sự, N thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Lô Văn N sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lô Văn Ú, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An (là bố đẻ anh N); vắng mặt.

2. Bà Lương Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (là mẹ đẻ anh N); vắng mặt;

3. Anh Lô Văn Đ sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: Bản K, xã, huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An (là anh trai anh N); vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lô Văn Đ sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An (là anh trai anh N); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, Lê Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-248.30 đỗ xe tại bãi đất trống khu vực phía trước trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng giáp với chiều đường Hà Nội - Hải Phòng Quốc lộ 5. D đi bộ từ vị trí đỗ xe cắt ngang qua Quốc lộ 5 chiều đường Hà Nội - Hải Phòng đến vị trí khe hở giáp giữa dải phân cách bằng bê tông với dải phân cách cố định bằng hàng rào sắt nằm giữa 02 chiều đường, D vượt qua dải phân cách cố định rồi tiếp tục đi bộ cắt ngang chiều đường Hải Phòng - Hà Nội. Do đi bộ không đúng quy định nên khi D đang đi bộ qua Quốc lộ 5 chiều đường Hải Phòng - Hà Nội thì xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng - đen, không gắn biển kiểm soát do anh Lô Văn N, sinh năm 2005, trú tại: Kê Gia, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, điều khiển theo chiều Hải Phòng đi Hà Nội va chạm vào người khiến D và anh N bị ngã tại lòng đường, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng - đen, không gắn biển kiểm soát bị đổ xuống nền đường. Sau khi xảy ra va chạm, D bị thương tích đi vào lề đường, anh Lô Văn N bị thương nặng nằm bất tỉnh trên đường. Khi đó, Vũ Đức Q (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B4-406.19 chở chị Mai Thanh Hằng, sinh năm 2006, trú tại: thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An D, thành phố Hải Phòng, di chuyển trên làn đường dành cho xe ô tô, chiều Hải Phòng đi Hà Nội do không đi đúng làn đường, thiếu quan sát và không tuân thủ quy định về tốc độ nên xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm vào vùng đầu anh N và xe mô tô đang bị đổ tại làn đường dành cho xe ô tô. Hậu quả, anh Lô Văn N tử vong tại chỗ, Vũ Đức Q, Mai Thanh H bị thương, được đưa đi cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 15B4-406.19 là tài sản chung của Vũ Đức L và bà Đỗ Thị Thanh H là bố mẹ đẻ của Vũ Đức Q. Khoảng 18

giờ 45 phút ngày 20/3/2023, L biết rõ Q không có giấy phép lái xe nhưng đã giao chìa khóa, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B4-406.19 cho Q điều khiển đi làm. Khi Q điều khiển xe trên Quốc lộ 5 chiều đường Hải Phòng - Hà Nội đã đâm vào anh Lô Văn N làm anh N chết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám các phương tiện giao thông xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn Km87+800 Quốc lộ 5, chiều đường Hải Phòng - Hà Nội, thuộc địa phận thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An D. Đây là đường hai chiều, rộng trung bình 24m, được phân định bằng hệ thống dải phân cách cố định giữa rộng 0,7m gồm vạch sơn liên tục màu trắng rộng 0,2m và các tấm bê tông ghép cao 0,8m. Chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội gồm 03 làn đường, thứ tự từ phải sang trái gồm: làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô rộng 4m; làn đường dành cho xe ô tô rộng 3,5m; làn dành cho xe ô tô, xe cơ giới rộng 3,5m. Làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô và làn đường dành cho xe ô tô được phân định với nhau bằng vạch sơn liên tục màu trắng rộng 0,2m, còn làn đường dành cho xe ô tô và làn đường dành cho xe ô tô, xe cơ giới được phân định với nhau bằng vạch sơn trắng không liên tục rộng 0,2m. Tại đoạn xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ. Lấy mép trong vạch sơn trắng thuộc hệ thống dải phân cách giữa đường tại chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội làm mép đường chuẩn; cột mốc H8/87 đặt tại dải phân cách giữa làm điểm mốc. Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện các dấu vết sau:

Dấu vết trượt xước chiều hướng Hải Phòng - Hà Nội dài 23,8m, phần rộng nhất 0,53m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,9m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 4,12m, từ điểm đầu dấu vết đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 16,89m. Dấu vết cày xước chiều hướng Hải Phòng - Hà Nội dài 1,27m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,43m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 4m, từ điểm đầu dấu vết đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 41,55m. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không có biển kiểm soát, đổ nghiêng sang trái, đầu xe hướng Hải Phòng, sau xe hướng Hà Nội, trục trước cách mép đường chuẩn 3,4m, trục sau cách mép đường chuẩn 4,07m, từ trục trước của xe đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 42,1m. Dấu vết đầu xe kích thước tập trung trong diện (0,4x0,36)m, điểm gần nhất cách mép đường chuẩn 4,43m, điểm xa nhất cách mép đường chuẩn 4,87m, từ điểm gần nhất của dấu vết đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 40,15m. Dấu vết cày xước, chiều hướng Hải Phòng - Hà Nội dài 10,5m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,4m, điểm cuối dấu vết cách mép đường chuẩn 3,55m, từ điểm đầu dấu vết đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 44,95m. Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu xanh biển kiểm soát 15B4-406.19 đổ nghiêng sang trái, đầu xe hướng Hà Nội, sau xe hướng Hải Phòng, phát hiện thấy tại vành đĩa của phanh phía trước xe mô tô biển kiểm soát 15B4-406.19 có tổ chức cơ thể người bám dính, trục trước cách mép đường chuẩn 4,1m, trục sau cách mép đường chuẩn 3,3m, từ trục trước của xe đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 55,75m. Dấu vết máu màu đỏ kích thước tập trung trong diện (0,46x0,4)m, điểm

gần nhất cách mép đường chuẩn 4,36m, điểm xa nhất cách mép đường chuẩn 4,8m, từ điểm gần nhất của dấu vết đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 55,2m. Nạn N Lô Văn N nằm sấp trên mặt đường, đầu nạn N hướng về phía mép đường chuẩn, chân nạn N hướng lê đường bên phải chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội, đỉnh đầu cách mép đường chuẩn là 3,2m, gót chân phải cách mép đường chuẩn 4,7m, từ đỉnh đầu đo song song với trục đường về phía Hải Phòng đến điểm vuông góc với điểm mốc là 34,85m, đỉnh đầu nạn N chảy nhiều máu dọc theo vị trí nằm của nạn N.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 15B4-406.19 có các dấu vết: cạnh trước bên phải hộp dầu phanh tay, đầu tay phanh bên phải có vết mài vệt kim loại kích thước (0,3x1,5)cm và (01x0,8)cm; đầu ghi đông bên phải có vết mài kích thước (1,1x0,5)cm; cánh yếm bên phải có đám dấu vết mài xước mất sơn, bị xô lệch, bung mặt nắp với ốp liền kề phía sau bánh trước; đầu tay phanh trái có vết mài xước kích thước (1,5x0,75)cm; đoạn trên và giữa cánh yếm bên trái có dấu vết xài xước kích thước kích thước (9,2x1,6)cm, (21,5x6,5cm), ốp nhựa phía dưới cánh yếm bên trái có đám dấu vết rách trong diện (10,5x1,7)cm, cạnh dưới có vết rách dài 11,5cm; tại mặt trước và mặt dưới cánh yếm bên trái, mặt trước ốp chắn phía sau bánh trước, má lốp trước bên phải và vành xe liền kề, mặt ngoài ốp bầu lọc gió và hộp xích rải rác bám dính tạp chất dạng tổ chức cơ thể người.

Khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, không mang biển kiểm soát có các dấu vết: cangk bánh trước bị cong từ trái sang phải, cụm đèn chiếu sáng phải trước rời khỏi vị trí lắp ráp, đèn tín hiệu bên phải bị bung bật lầy, ốp nhựa liền kề của đèn này hai bên bị vỡ khuyết; ốp phía dưới đèn tín hiệu phía trước bên phải và cụm đèn chiếu sáng phía trước bị rách; ốp nhựa phía sau cụm đồng hồ công tơ mét có đám vết rách, khuyết nhựa; ốp mặt lạ xe bị vỡ khuyết, cánh yếm trước bên phải bị vỡ khuyết; ốp nhựa vòng xe bị rách; giá bắt cánh yếm bên phải (giá phía trên còi xe) bị đẩy cong từ trước về sau, còn bắt lại phần nhựa màu bạc kích thước (5,4x3,5)cm, mặt ngoài phần nhựa này có đám dấu vết xước kích thước (2,9x2,7)cm không xác định chiều hướng; mặt bên phải cổ phốt (vị trí đóng số khung) có đám dấu vết trượt xước bám dính tạp chất màu trắng, kích thước trong diện (6,3x1,2)cm; chân phanh bên phải bị đẩy cong từ trước về sau, đầu giá đỡ chân bên phải phía trước có dấu vết trượt, rách cao su; cánh yếm trong bên phải có 02 vết rách, xô lệch các mối gấn; má lốp trước bên phải và một phần má lăn liền kề có dấu vết trượt không xác định chiều hướng; mặt ngoài đèn tín hiệu trước bên trái và ốp nhựa liền kề có dấu vết xước, mài vệt; giá đỡ chân bên trái phía trước bị đẩy cong từ dưới lên trên, phần đầu có vết mài xước cao su; cạnh ngoài giá đỡ chân phía sau bên trái, tay dắt phía sau bên trái có dấu vết.

Tại Bản kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 08/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

1. a) Các dấu vết: mài trượt xước kim loại ở cạnh trước bên phải hộp dầu phanh; trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa đường) ở đầu ngoài tay phanh bên phải; trượt xước nhựa ở đầu ngoài tay lái bên phải; trượt xước mất sơn màu xanh ở mặt ngoài yếm phải; mài trượt xước kim loại ở cạnh dưới

bàn để chân phía sau bên phải; trượt xước nhựa ở mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả; trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa đường) ở đầu ngoài tay phanh bên trái; trượt xước nhựa, mất sơn màu xanh ở mặt ngoài yếm trái; trượt xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) ở cạnh ngoài bàn để chân phía trước bên trái và dấu vết trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa đường) ở cạnh dưới bàn để chân phía sau bên trái trên xe mô tô mang biển kiểm soát 15B4-406.19 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành khi xe mô tô đổ nghiêng bên trái, bên phải va chạm với mặt đường.

b) Các dấu vết: mài trượt xước mất sơn màu trắng, lộ nhựa màu đen phía trong ở cạnh ngoài bên trái ốp nhựa đầu xe; trượt xước kim loại ở đầu ngoài tay lái bên trái; dập rách cao su, trượt xước kim loại ở đầu ngoài bàn để chân phía trước bên trái; trượt xước kim loại ở đầu ngoài bàn để chân phía sau bên trái và dấu vết trượt xước cao su, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) ở cạnh ngoài tay dắt phía sau bên trái trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, không mang biển kiểm soát có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành khi xe mô tô đổ nghiêng bên trái va chạm và trượt trên mặt đường.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô mang biển kiểm soát 15B4-406.19 với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, không mang biển kiểm soát.

Kết luận giám định tử thi số 57/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn N Lô Văn N bị chấn thương sọ não - hàm mặt gây gãy vỡ phức tạp xương hộp sọ, gãy xương gò má trái, xương sống mũi, xương hàm trên, xương hàm dưới, lộ tổ chức não qua vết thương. Kết luận nguyên N chết: anh Lô Văn N chết vì chấn thương sọ não - hàm mặt nặng, không có Ethanol, các chất ma túy máu.

Công văn số 163/2023/GĐTH-TTPY ngày 13/7/2023 và Công văn số 181/2023/GĐTH-TTPY ngày 24/7/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng xác định: Các thương tích của nạn N có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên. Vết thương rách da vùng trán, thái D trái có phần vết thương vùng thái D trái bờ mép tương đối gọn nên trong trường hợp nạn N Lô Văn N bị ngã xuống nền đường khó có thể gây ra thương tích trên và thương tích trên phù hợp với việc bị đĩa phanh bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 15B4-406.129 do Vũ Đức Q điều khiển gây nên. Đây là một trong các thương tích làm nạn N Lô Văn N tử vong.

Kết luận giám định số 61/KL-KTHS(SH) ngày 16/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: dấu vết thu tại vành đĩa của phanh phía trước xe mô tô biển kiểm soát 15B4-406.19 là máu, tổ chức cơ thể của anh N.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 547/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 08/8/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Lê Văn D bị chấn thương gây vết thương phía ngoài cung mày - mi trên mắt phải để lại sẹo nhỏ, không tổn thương sọ não, vết xây xước da khuỷu tay phải không để lại sẹo, gãy 1/3 giữa xương mác phải chưa can xương hoàn toàn, đang dần ổn định, vết xây xước da vùng trước trên cẳng chân phải để lại sẹo nhỏ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

của D là 09%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày, có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 540/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 18/8/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Đức Q là 10%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 545/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 07/8/2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Thanh H là 09%. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đức Q, Lê Văn D, Vũ Đức L khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalde biển kiểm soát 15B4-406.19 cùng giấy tờ xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, không gắn biển kiểm soát và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 37000981 do Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/02/2021 cho anh Lô Văn Đ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An D để quản lý.

Về dân sự: Vũ Đức Q, Vũ Đức L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng; Lê Văn D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình anh N không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Chị Mai Thanh H không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường khắc phục, hậu quả.

Tại phiên tòa: Các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Sơ đồ và Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 63/2024/CT-VKS ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát N dân huyện An D truy tố bị cáo Vũ Đức Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS); truy tố Lê Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS; truy tố Vũ Đức L về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 của BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 91, Điều 101, Điều 65, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị Vũ Đức Q cáo từ 30 năm 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị Lê Văn D cáo từ 15 năm 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Vũ Đức L xử phạt bị cáo từ 09 năm 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo L. Trả lại cho bị cáo Vũ Đức L xe ô tô 15B4-406.19 cùng giấy tờ xe;

trả lại anh Lô Văn Đức 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, không gắn biển kiểm soát và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 37000981 do Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/02/2021; các bị cáo Q, D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; miễn án phí cho bị cáo L.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức Q trình bày quan điểm: Thống nhất với tội danh, điều khoản đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Q. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố như bị hại có lỗi do điều khiển phương tiện không có biển kiểm soát tham gia giao thông; tại khu vực xảy ra tai nạn do quản lý nhà nước chưa nghiêm, để xe công tơ nơ đỗ nhiều nên bị hạn chế quan sát.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An D và Điều tra viên, của Viện kiểm sát N dân huyện An D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, tại Km87+800 Quốc lộ 5, thuộc địa phận thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An D, thành phố Hải Phòng, Lê Văn D đi bộ vượt qua dải phân cách cố định vào chiều đường Hải Phòng - Hà Nội của Quốc lộ 5, vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ đã va chạm vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, không gắn biển kiểm soát do anh Lô Văn N điều khiển làm anh N ngã xuống đường bị thương nặng bất tỉnh; Vũ Đức Q không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B4-406.19 không đi đúng làn đường, thiếu quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, Điều 9, Điều 12, Điều 13 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, đã tiếp tục đâm vào phần đầu anh N khi anh N bị thương nằm bất tỉnh trên đường và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng - đen, không gắn biển kiểm soát do anh Lô Văn N điều khiển. Hậu quả, anh Lô Văn N bị chết tại chỗ. Vũ Đức L giao xe mô tô biển kiểm soát 15B4-406.19 cho Vũ Đức Q, biết rõ Q không có giấy phép lái xe theo quy định, dẫn đến Q điều khiển xe gây tai nạn làm chết 01 người.

[2.2] Với hành vi nêu trên, bị cáo Vũ Đức Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS; bị cáo Lê Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS; bị cáo Vũ Đức L phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của BLHS. Các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về lỗi: Trong vụ án này, bị hại có lỗi do điều khiển phương tiện không có biển kiểm soát tham gia giao thông nhưng đây là lỗi hành chính.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và N thân: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt chính:

[5.1] Đối với bị cáo Q, thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chính sách xử lý với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, 101 của BLHS. Trường hợp bị cáo đã thành niên, trong vụ án này có thể bị áp dụng hình phạt từ 40 đến 48 tháng tù, tuy nhiên do bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng mức hình phạt không vượt quá 3/4 mức hình phạt trên.

[5.2] Xét thấy các bị cáo Q, D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có N thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo và xử phạt bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với bị cáo L, hình phạt được áp dụng là cải tạo không giam giữ nên xử bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 và khoản 4 Điều 264 của BLHS đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalde biển kiểm soát 15B4-406.19 cùng giấy tờ xe đứng tên bà Đỗ Thị Thanh H là vợ bị cáo L; đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên trả lại cho bị cáo L sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, không gắn biển kiểm soát và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy do Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/02/2021 cho anh Đ cần trả cho anh Lô Văn Đức sử dụng.

[8] Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình anh N không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xét.

[9] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét. Do Tòa án áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo đối với các bị cáo Q và D và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo L là người cao tuổi xin được miễn án phí nên chấp nhận; các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đức Q, Lê Văn D, Vũ Đức L; áp dụng thêm điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức Q; áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn D; áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức L.

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo Vũ Đức Q, Lê Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Bị cáo Vũ Đức L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Đức Q 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Lê Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Vũ Đức L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Đức Q cho Ủy ban N dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban N dân xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban N dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban N dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban N dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban N dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban N dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài L có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Đức L cho Ủy ban N dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Vũ Đức L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban N dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Đức L. Trường hợp bị cáo Vũ Đức L không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban N dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban N dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban N dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban N dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú

phải thông báo cho Ủy ban N dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài L có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Đức Q, Lê Văn D, Vũ Đức L.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Vũ Đức Q, Lê Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Vũ Đức L.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Vũ Đức L 01 xe ô tô 15B4-406.19 cùng giấy tờ xe; trả lại anh Lê Văn Đức 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, không gắn biển kiểm soát và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 37000981 do Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/02/2021; các bị cáo Q, D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; miễn án phí cho bị cáo L (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An D).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- VKSND huyện An D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An D;
- Cơ quan THAHSCA huyện An D;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

